|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN****THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **257**/2022/QĐST-HNGĐ | *Thủ Dầu Một, ngày 01 tháng 12 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 278/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc *“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con”*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị Sơn Thị Cẩm Th, sinh năm 1994;
2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991

Cùng HKTT: Xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; cùng tạm trú: Số nhà NM/HB, đường ĐX04x, Tổ HH, Khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị Cẩm Th và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2013, ngày 17 tháng 5 năm 2013. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Đ là hợp pháp theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Th và anh Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.
2. Về con chung: Chị Th và anh Đ có 01 người con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 13/8/2013. Chị Th và anh Đ thống nhất, sau khi ly hôn chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th và anh Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
5. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Th và anh Đ mỗi người tự nguyện chịu số tiền

150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như

sau:

* 1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Sơn Thị Cẩm Th và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình

ly hôn với nhau.

* 1. *Về con chung*: Chị Sơn Thị Cẩm Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 13/8/2013.
	2. *Về cấp dưỡng*: Chị Sơn Thị Cẩm Th và anh Nguyễn Văn Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
	3. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.
	4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Sơn Thị Cẩm Th và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
1. Về lệ phí Tòa án: Chị Sơn Thị Cẩm Th và anh Nguyễn Văn Đ mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, tổng cộng là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0002031 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nh¾n:**** TAND T. Bình Dương;
* VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
* CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
* UBND xã T, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang;
* Đương sự;
* Lưu: HSVA, VT.
 | **THẨM PHÁN****Nguyễn Thế Vọng** |